

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2020/DS-PT

Ngày 18 - 8 - 2020

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do  
danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Phận  
Ông Tôn Văn Thông  
*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Thế Xương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Triệu Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2020/TLPT-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2020/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 152/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: 105/3 ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre.

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1976; Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn C, huyện N, tỉnh Bến Tre (có mặt).

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: 261/2 khu phố 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

**Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:** Bà Đinh Thị Bé M, sinh năm 1972; Địa chỉ: 65B7, khu phố 4, phường K, thành phố T, tỉnh Bến Tre (có mặt).

**- Người kháng cáo:** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M, bị đơn bà Nguyễn Thị D.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn P trình bày:*

Bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị D là chị em ruột. Do cha mẹ bà M cho đất bà M nhiều hơn bà D nên bà D phát sinh mâu thuẫn với bà M. Bà D tỏ ra ghen ghét, ganh tỵ và thường xuyên chửi mắng bà M, nói xấu nhằm xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà M.

Cụ thể, vào lúc khoảng 19 giờ ngày 12/7/2018, bà D gọi điện thoại cho chồng bà M là ông Nguyễn Văn T và nói bà M cặp hết người này đến người khác, thuê nhà trọ để ở, cặp hàng trăm người mới tới lượt ông Tất; bà M giết chồng của người khác bị đánh ghen phải nhập viện,...Lời nói của bà D không đúng sự thật, làm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà M. Lời nói đó đã làm tình cảm vợ chồng của bà M trở nên bất hòa và hiện nay đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 168/2019/QDST-HNGD ngày 17/4/2019.

Ngày 07/9/2018 Công an Thị trấn P giải quyết theo đơn yêu cầu của bà M về việc xúc phạm nêu trên, qua giải quyết bà D đã thừa nhận có lời lẽ xúc phạm đối với bà M và hứa sẽ khắc phục không tái phạm. Tuy nhiên sau đó bà D không khắc phục mà còn tiếp tục dùng lời lẽ nhằm xúc phạm bà M nhiều lần và ngày càng nặng nề hơn.

Nay bà M yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà D phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho bà với số tiền 23.520.000 đồng, cụ thể như sau:

Tiền tổn thất tinh thần tương đương 10 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định là 13.900.000 đồng (Thời điểm xảy ra sự việc là ngày 12/7/2018).

Tiền ngày công lao động đi lại tham gia giải quyết vụ kiện với bà D tính từ tháng 07/2018 đến tháng 04/2019 là 09 tháng x 2 lần/tháng (18 lần) x 250.000 đồng/lần (ngày) = 4.500.000 đồng.

Tiền công lao động đi hầu tòa vụ kiện ly hôn với ông Nguyễn Văn T tính từ tháng 12/2018 đến tháng 04/2019 là 04 tháng x 02 lần/tháng (08 lần) x 250.000 đồng/lần (ngày) = 2.000.000 đồng.

Tiền chi phí đi lại từ thành phố Hồ Chí Minh về P và từ P lên thành phố Hồ Chí Minh tổng cộng 26 lượt x 120.000 đồng/lượt = 3.120.000 đồng.

Bà D phải công khai xin lỗi tại trụ sở ấp M, xã H, huyện P (nơi bà M sinh sống). Bà M rút lại yêu cầu bà D phải xin lỗi trên thông tin đại chúng.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị D và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Đinh Thị Bé M trình bày:*

Bà D và bà M là chị em ruột. Do hai bên phát sinh mâu thuẫn nội bộ nên có lời lẽ thô tục, thiếu tế nhị qua lại. Bà D xác nhận có dùng lời nói xúc phạm bà M. Tuy nhiên, bà M cũng đã xúc phạm bà D dẫn đến việc hiểu lầm giữa vợ chồng của bà D và ông Trịnh Văn S (chồng bà D). Bà M cho rằng con gái của bà D không phải là con chung của bà D với ông S. Bà M nói với chồng bà D là ông S nên dẫn con bà D xét nghiệm ADN để xác định cha của con bà D phải là ông S. Hậu quả là chồng của bà D đã bỏ nhà đi không còn sống chung với bà D nữa làm tình cảm vợ chồng của bà D trở nên bất hòa và hiện nay đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 237/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2019. Do đó, bà D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M.

Nay bà D yêu cầu Tòa án xem xét yêu cầu phản tố buộc bà M phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho bà D với số tiền 23.520.000 đồng, cụ thể như sau:

Bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 13.900.000 (Mười ba triệu, chín trăm nghìn) đồng.

Tiền ngày công lao động đi lại tham gia giải quyết vụ kiện với bà M tính từ tháng 07/2018 đến tháng 04/2019 là 09 tháng x 2 lần/tháng (18 lần) x 250.000 đồng/lần (ngày) = 4.500.000 đồng.

Tiền công lao động đi hầu tòa vụ kiện ly hôn với ông Trịnh Văn S tính 01/3/2019 đến 24/5/2019 là 08 lần x 250.000 đồng/lần (ngày) = 2.000.000 đồng.

Tiền chi phí đi lại từ P đến Bến Tre tổng cộng 26 lượt x 120.000 đồng/lượt = 3.120.000 đồng.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân P đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án sơ thẩm số 82/2020/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 586, 588, 592 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với bà Nguyễn Thị D. Buộc bà D bồi thường thiệt hại cho bà M với số tiền 2.780.000 (Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng. Bác một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị M đối với bà Nguyễn Thị D số tiền 20.740.000 (Hai mươi triệu bảy trăm bốn chục nghìn) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc buộc bà Nguyễn Thị D xin lỗi công khai tại ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị D đối với bà

Nguyễn Thị M. Buộc bà M bồi thường thiệt hại cho bà D với số tiền 2.780.000 (Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng; Bác một phần yêu cầu phản tố của Nguyễn Thị D đối với bà Nguyễn Thị M số tiền 20.740.000 (Hai mươi triệu bảy trăm bốn chục nghìn) đồng.

Ngày 05/6/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 10/6/2020, bị đơn chị Nguyễn Thị D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các bên đương sự không tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án.

*Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của TAND huyện P.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả các bên đương sự tranh tụng. Xét kháng cáo của bị đơn và đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về nội dung:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị D bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm với số tiền 23.520.000 đồng (bao gồm tiền bù đắp tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở là 13.900.000 đồng và tiền bồi thường thiệt hại là 9.620.000 đồng) và yêu cầu bà D phải xin lỗi công khai tại nơi cư trú ấp M, xã H (nơi bà M sinh sống). Bị đơn bà Nguyễn Thị D phản tố yêu cầu nguyên đơn bà Nguyễn Thị M bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm với số tiền 23.520.000 đồng (bao gồm tiền bù đắp tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở là 13.900.000 đồng và tiền bồi thường thiệt hại là 9.620.000 đồng). Tòa án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, một phần yêu cầu phản tố của bị đơn về tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho nhau số tiền là 2.780.000 đồng (bằng 02 tháng lương cơ sở). Nguyên đơn, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

[2] Xét hành vi của nguyên đơn, bị đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, bà M và bà D đều có hành vi trái pháp luật là dùng lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau được quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015, thể hiện qua lời xác nhận của hai bên tại biên bản hòa giải ngày 07/9/2018 của Công an thị trấn P (BL 03) và tại các tờ xác nhận của ông Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị H (BL 85-88). Hậu quả của việc bà M và bà D xúc phạm lẫn nhau là một trong những nguyên nhân dẫn đến đổ vỡ hôn nhân của cả hai bên.

[3] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại:

[3.1] Đối với số tiền 9.620.000 đồng là tiền bồi thường thiệt hại (gồm tiền công đi lại giải quyết vụ kiện, tiền công lao động bị giảm sút, tiền đi lại để giải quyết vụ kiện ly hôn của các bên):

Hội đồng xét xử thấy rằng, cả hai bên đều có lỗi vì có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau, là một trong những nguyên nhân dẫn đến đổ vỡ hôn nhân của cả hai bên. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều không có chứng cứ chứng minh cho thiệt hại về vật chất của nguyên đơn và bị đơn đối với số tiền nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3.2] Đối với số tiền 13.900.000 đồng (10 tháng lương cơ sở) là tiền bù đắp tổn thất tinh thần:

Hai bên đều có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau, cả hai bên đều đã đổ vỡ hôn nhân và bị tổn thất tinh thần mà một trong những nguyên nhân là do sự xúc phạm lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn trong gia đình không thể giải quyết được. Cả hai đều là chị em ruột, vì mâu thuẫn mà xúc phạm lẫn nhau, mức độ ảnh hưởng ra cộng đồng không lớn. Do đó, Tòa án sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, một phần yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho nhau số tiền 2.780.000 đồng (bằng 02 tháng lương cơ sở) là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ biên bản hòa giải ngày 07/9/2018 của Công an thị trấn P xác định bị đơn có lỗi tương xứng với nguyên đơn là thiệt thòi cho phía nguyên đơn vì nguyên đơn là người bị xâm phạm danh dự nhân phẩm trước và lớn hơn nguyên đơn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, biên bản hòa giải lập ngày 07/9/2018 là theo đơn tố cáo của nguyên đơn, nội dung thể hiện hai bên đều có lời lẽ xúc phạm lẫn nhau, không thể hiện mức độ xúc phạm lẫn nhau của bên nào là nặng hơn. Về hậu quả của hành vi xúc phạm lẫn nhau chỉ là một trong những nguyên nhân dẫn đến ly hôn, không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến ly hôn do danh dự, nhân phẩm của cả hai bên bị xâm phạm (vợ chồng bà M và vợ chồng bà D đều thuận tình ly hôn), điều này phía người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng thừa nhận. Do đó, kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu bị đơn phải xin lỗi công khai tại nơi cư trú ấp M, xã H, huyện P:

Nguyên đơn và bị đơn đều có hành vi trái pháp luật dùng lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau vì mâu thuẫn trong gia đình, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng và lan tỏa ra cộng đồng không lớn. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh mức độ thiệt hại và sự ảnh hưởng do danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn bị xâm phạm lan tỏa ra cộng đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn buộc bị đơn công khai xin lỗi tại nơi cư trú.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Nguyên đơn và bị đơn được miễn.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị D.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2019/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 586, 588, 592 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với bà Nguyễn Thị D. Buộc bà D bồi thường thiệt hại cho bà M với số tiền 2.780.000 (Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng. Bác một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị M đối với bà Nguyễn Thị D số tiền 20.740.000 (Hai mươi triệu bảy trăm bốn chục nghìn) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc buộc bà Nguyễn Thị D xin lỗi công khai tại ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị D đối với bà Nguyễn Thị M. Buộc bà M bồi thường thiệt hại cho bà D với số tiền 2.780.000 (Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng. Bác một phần yêu cầu phản tố của Nguyễn Thị D đối với bà Nguyễn Thị M số tiền 20.740.000 (Hai mươi triệu bảy trăm bốn chục nghìn) đồng.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

3. Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: nguyên đơn, bị đơn được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Phận**